

Huyền Quang

Chán ngán những chuyện xấu xa trong quan trường và thói mua bán nhân duyên, vị Trạng nguyên trẻ xuất thân từ học trò nghèo Huyền Quang quyết chí đi tu. Tại chùa, sư Huyền Trang đã vượt qua thử thách do vua Anh Tông sắp đặt, chứng tỏ đạo hạnh của mình.

Vào thời nhà Trần có một người học trò trẻ tuổi ở xứ bắc tên là Huyền Quang. Nhà chàng không đất cấy dùi nhưng cha mẹ chàng thì cố công cố sức làm thuê làm mướn các nơi để nuôi con ăn học. Khi Huyền Quang đến tuổi lấy vợ, cha mẹ dạm cho một cô gái, con một nhà khá giả trong vùng.

Trải mấy năm trời, chàng đã từng sâu tết và đi làm rế bên nhà vợ khá vất vả. Cho đến ngày gia đình sắp sanh lễ vật xin cưới thì đột nhiên bên nhà gái trở mặt, trả lễ lại và từ hôn. Huyền Quang lấy làm buồn lòng vì thói đời tráo trở; chàng càng đau lòng hơn khi thấy cô gái ấy thuận lấy người cháu họ một viên án phủ sứ.

Sau đó, cha mẹ chàng lại tìm cho con một đám khác, nhưng cuộc nhân duyên lần này cũng dở dang, chỉ vì nhà gái chê nhà trai không có mã làm nên, không phải là nơi nương tựa. Vì vậy cho đến năm ngoài hai mươi tuổi, Huyền Quang vẫn một thân một mình.

Từ khi thất vọng về đường tình duyên, Huyền Quang lại càng bám chí về đường kinh sử. Năm hai mươi hai tuổi, chàng thi đậu ở trường thi quê nhà, rồi vào thi đình đậu Trạng nguyên.

Nghe tin Huyền Quang đậu Trạng, có mấy tay phú hộ ở quanh vùng bắn tin có con gái đến tuổi lấy chồng, kèm theo cả một tư cơ đồ sộ. Một ông quan lớn ở kinh kỳ cũng mời quan tân khoa về thái ấp mình để xem mặt cô gái yêu tuổi vừa đôi tám. Tiếp đó, ngày chàng vào kinh bá mạng để nhậm chức, một viên nội giám đến gặp riêng chàng và rỉ vào tai:

- Hoàng hậu đang kén phò mã cho công chúa ba đầy. Nếu quan Trạng muốn, thì việc tốt đẹp nhất định phải thành.

Thấy tình đời như vậy, Huyền Quang than:

*Khó khăn thi chẳng ai nhìn,
Đến khi đỗ Trạng tám nghìn nhân duyên.*

Than đoạn, chàng nguyện suốt đời sẽ không lấy vợ. Thế rồi người ta thấy chàng nhất quyết từ chối mọi hứa hẹn tốt đẹp. Nhưng cuộc đời danh vọng của Huyền Quang cũng không làm cho chàng vui lòng. Nhìn thấy những cảnh tượng xấu xa trong đám quan trường, chàng lại càng ghê tởm. Từ đấy Huyền Quang tỏ ra chán đời. Làm quan chưa được bao lâu, chàng đã đệ đơn lên vua xin từ chức để đi tu. Bấy giờ cha mẹ chàng đã nổi gót nhau qua đời.

Vua không thể nào bắt ép chí của chàng được. Huyền Quang tu hành rất chăm chỉ. Chẳng bao lâu, chàng đã thông thuộc tất cả kho tàng kinh sách của nhà Phật. Rồi, nhờ có học vấn không ai bì kịp, Huyền Quang được nhà vua ban cho danh hiệu Quốc sư. Vua còn cho chàng trông nom viện Trúc Lâm và cho trụ trì ở một ngôi chùa lớn cai quản hàng mấy nghìn tăng ni. Còn ít tuổi như chàng được trở thành một bậc giáo chủ, người đời bấy giờ coi là việc hiếm có.

Hồi bấy giờ vua Anh Tông mới lên ngôi vàng. Thấy vị tổ Trúc Lâm là một người còn ít tuổi, vua không tin là có thể chịu đựng nổi sự diệt dục khổ hạnh, "Cứ đưa đến một cô gái đẹp, nhất định thể nào thầy cũng sa ngã". Nghĩ vậy, vua có ý định thử xem đạo đức của vị tổ trẻ tuổi này như thế nào. Nhân mấy ngày hoàng hậu se mình vua cho

triệu tổ về kinh làm lễ cầu siêu. Sau mấy đêm ngày công việc cầu siêu đã xong, trước khi chàng trở về chùa, vua sai ban cho 10 lạng vàng để đền công khó nhọc. Huyền Quang không tiện chối từ đành phải cầm lấy, nhưng chàng đâu ngờ rằng cái bấy đã bắt đầu giương ra để đợi người nhẹ dạ.

Thế rồi sau đó ít lâu, vua cho một cung nữ nhan sắc xinh đẹp tên là Điểm Bích, tìm cách đến chùa, nơi Huyền Quang trụ trì, bảo phải quyến rũ cho bằng được. Vua còn dặn Điểm Bích phải làm sao lấy được ở nhà sư ít nhất một lạng vàng đưa về làm tang chứng.

Lại nói chuyện Huyền Quang hôm ấy nghỉ tại một thiền trai cất trên một ngọn đồi cách viện Trúc Lâm chừng vài dặm. Đây là một gian nhà nhỏ rất tĩnh mịch mà vua sai xây cho chàng để nghỉ ngơi sau những ngày giảng kinh mệt nhọc. Vào khoảng tắt mặt trời, chú tiểu đưa vào một cô gái vẻ mặt hốt hoảng nhợt nhạt, áo xống tơi tả.

- Bạch thầy, người này bị cướp đuổi vừa gọi cửa kêu cứu.

Đó là Điểm Bích lúc này đã cải trang thành một cô gái quê mùa. Nàng khóc sụt sùi, một hai xin nhà chùa cho ở trọ đêm nay. Nàng bịa ra câu chuyện bị côn đồ đuổi và phải chạy trốn vất vả như thế nào làm cho Huyền Quang không thể từ chối được. Cuối cùng theo lệnh của chàng, chú tiểu sắp xếp cho Điểm Bích một chỗ nghỉ ở phía ngoài thiền trai.

Sự việc xảy ra làm cho Huyền Quang thấy trong lòng không được yên tĩnh. Chàng để cho chú tiểu đi nghỉ, rồi giờ quyền kinh ra tụng niệm mãi tới khuya. Sắp sửa đặt lưng xuống giường, chàng bỗng nghe tiếng rên rỉ của người đàn bà. Chàng lại phải đánh thức chú tiểu dậy xem thử thế nào. Khi nghe nói người đàn bà muốn xin được vào nằm phía trong thiền trai vì ở ngoài không ngăn được sự sợ hãi, Huyền Quang lấy làm bối rối. Nhà hẹp, có ba gian, và chỉ có hai thầy trò; các tăng chúng đều ở xa không tiện gọi.

Suy nghĩ giây lát, Huyền Quang bắt đắc dĩ cho người đàn bà vào ở chỗ tiếp khách, còn mình thì lui vào trai phòng khóa cửa lại. Nhưng vừa chợp đi được một lúc, đã lại nghe tiếng rên rỉ ở phía ngoài. Chàng lại ngồi dậy cầm lấy tràng hạt và quyển sách. Nhưng khi bước ra khỏi trai phòng, qua ánh đèn dầu le lói, chàng đã thấy người đàn bà nằm lả lổ trên bộ vách. Chàng bước vội trở vào và quyết định ngồi trên giường tụng niệm cho tới sáng để tránh sự cám dỗ. Không ngờ giữa lúc những tiếng tụng niệm vừa cất lên, thì Điểm Bích ở đâu đã sán lại ngồi cạnh chàng, nói những câu cảm ơn nhưng lại xen những lời khêu gợi.

Biết người đàn bà đến đây có mục đích không lương thiện, Huyền Quang liền nghiêm nét mặt lại:

- A di đà phật. Nàng là ai? Tại sao lại tìm đường vào đây để quấy rối những người tu hành? Nếu không mau mau cải tà quy chính, ta sẽ hô hoán lên cho mọi người đến cầm lá dất ra khỏi tu viện.

Thấy Huyền Quang không phải là hạng người dễ quyến rũ, Điểm Bích đành phải thay đổi thái độ. Nàng chuyển sang bộ mặt rầu rĩ và bịa ra câu chuyện để gọi lòng trắc ẩn.

- Thiếp vốn là con nhà thế phiệt. Bố thiếp làm quan một huyện ở vùng biển. Mùa tháng năm vừa rồi nhân đi thu thuế được ba nghìn quan, cho dân phu đài tải về kinh. Không ngờ bị bọn cướp đường, đón lấy mất cả. Quan trên thương tình cho khát đến cuối năm. Hiện nay bố thiếp thu góp tư trang mới được chừng một nửa. Bởi vậy thiếp phải đi khắp đó đây xin các nhà từ thiện kẻ ít người nhiều để bù vào số thiếu. Hôm nay đánh bạo đến đây định xin hòa thượng rủ lòng thương xót quyền cấp cho ít nhiều. Nhưng thấy cảnh chùa tôn nghiêm, nếu nói thật chưa chắc đã được, vì vậy phải dùng mẹo nhỏ để gặp hòa thượng, sau đó mới tỏ bày mục đích. Dám xin hòa thượng mở lượng hải hà cứu vớt lấy bố thiếp và cả nhà thiếp. Thiếp nguyện đưa thân nữ tì hầu hạ suốt đời.

Nghe nàng sụt sùi kể lể, Huyền Quang không ngăn được cảm động. Chàng vội trả lời:

- Nàng đừng lo lắng gì cả. Ngày mai ta sẽ tiến triều, tâu với vua xin tha tội cho cha

nàng.

Sợ Huyền Quang về triều thì việc của mình không đạt. Điềm Bích lại nói:

- Bạch hòa thượng, việc của bổ thiếp còn may là chưa đến tai Thánh vương, hòa thượng về tàu giúp cho, thật là công đức vô biên, nhưng thiếp không muốn vì việc nhà thiếp làm phiền hòa thượng phải xuống núi nhọc sức.

Huyền Quang sức nhớ tới mười nén vàng của vua còn bày ở trai phòng. Chàng vội lấy ra đưa cho người đàn bà mà rằng:

- Ta biếu nàng tất cả, nàng đem về mà chuộc tội cho cha!

Lại nói chuyện khi trở về cung, Điềm Bích liền đưa nộp mười nén vàng và tàu dổi với vua rằng mình đã cảm dỗ được con mối. Để vua tin, nàng còn đọc lên một bài thơ yêu thương nói là của Huyền Quang đã ngâm tặng mình trước khi phá giới:

*Vằng vặc trăng mai ánh nước,
Hiu hiu gió trúc ngậm sinh.
Người vừa tươi tốt, cảnh vừa lạ,
Mầu Thích Ca nào chẳng hữu tình.*

Nghe xong câu chuyện và nhìn thấy mấy nén vàng, nhà vua thở dài hồi hận:

- Chao ôi! Bậy quá! Ta đã làm hại một vị tu hành trẻ tuổi. Tự dưng vô cớ đi gài bẫy, nhất định con chim khó thể tránh được. Biết làm thế nào bây giờ?

Nghe nói thế, một viên quan ghé vào tai vua hiển kế:

- Tàu bệ hạ, xin bệ hạ cho thiết lập một lễ cúng Phật dọn toàn cỗ mặn rồi mời thầy về làm lễ. Nếu quả là thầy còn trong sạch thì chư Phật sẽ độ cho cỗ mặn hóa ra chay, nhưng bằng hư hỏng rồi thì chẳng bao giờ được độ.

Vua cho là phải, bèn hạ lệnh cho gọi Huyền Quang về triều để chàng làm một lễ chay trọng thể vào dịp rằm tháng bảy sắp tới. Vua còn bắt quân hầu dựng một đàn tràng nguy nga, các rạp đều trần trướng toàn bằng lụa hoàng quyền. Trái hẳn với tục lệ nhà chùa, hôm bước vào chính lễ, vua ra lệnh cho giết bò và lợn, dọn toàn cỗ mặn.

Khi sắp bước vào rạp, Huyền Quang biết nhà vua cố ý làm nhục mình. Các mâm cỗ mặn tanh tươi bày trên đàn kia nếu không phải là một sự xỉ vả thì còn gì nữa. Lụa hoàng quyền nói lái lại rõ ràng ám chỉ hai tiếng "Huyền Quang". Chàng bèn ngửa mặt lên trời lớn tiếng khấn:

- Kẻ đệ tử này nếu có điều gì bất chính, xin chư Phật cho đầy xuống A-tì địa ngục, còn nếu không, thì xin cho những cỗ mặn kia hóa thành chay tất cả!

Tự nhiên một trận gió mạnh nổi lên, cát bụi mù mịt, trời đất tối sầm cả lại. Một chốc gió tan, mọi người nhìn lên đàn tràng thì lạ thay, tất cả các mâm cỗ mặn liền biến thành cỗ chay tinh khiết, thơm tho, mọi mùi tanh tươi đều bị quét sạch từ bao giờ. Huyền Quang thung thình bước lên đàn tràng giữa tiếng reo hò của chúng tăng và mọi người. Vua Anh Tông được tin, lập tức ra lệnh bắt Điềm Bích tra hỏi cho ra sự thật. Biết là bại lộ, người cung nữ ấy cúi đầu thú hết tội lỗi. Vua truyền bắt Điềm Bích bỏ ngục để chờ ngày phán xử, rồi xa giá tới gặp Huyền Quang tạ lỗi. Câu nói đầu tiên của Huyền Quang là xin vua tha tội cho Điềm Bích.